

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: QUẢN LÝ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO VÀ OLYMPIC**  
(Management of olympic and spots)

- Mã số học phần: TC220E

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 lý thuyết và 60 giờ tự học

**2. Đơn vị phụ trách học phần:** Khoa Giáo dục thể chất

- Bộ môn: Thể thao chuyên ngành

**3. Điều kiện tiên quyết:** Không

**4. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Có kiến thức về khoa học tổ chức quản lý chung, có tư duy quản lý, có năng lực tự phân tích và giải quyết các vấn đề quản lý thể dục thể thao.	2.1.2a; 2.1.2b
4.2	Có khả năng vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, các phương tiện cần thiết vào việc xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động TĐTT quần chúng, thể thao trường học để đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển tài năng thể thao trong nhà trường các cấp.	2.2.1a
4.3	Ứng dụng kỹ năng làm việc độc lập, nhóm, tập thể trong giải quyết vấn đề. Tăng cường kỹ năng giao tiếp xã hội.	2.2.2b
4.4	Hình thành ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, phẩm chất chính trị đạo đức, ý thức và tinh thần trách nhiệm công dân; tôn trọng và chấp hành sự phân công, điều động trong công việc của người quản lý; biết xem xét, tôn trọng và chấp nhận các quan điểm khác biệt	2.3b

**5. Chuẩn đầu ra của học phần:**

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
C01	Trình bày được những khái niệm cơ bản của quản lý thể dục, thể thao.	4.1	2.1.2a
C02	Hiểu và diễn giải được những vấn đề chung của quản lý thể	4.1	2.1.2b

	dục, thể thao		
	<b>Kỹ năng</b>		
C03	Có khả năng mô tả, khái quát, giải thích và vận dụng được Quản lý giáo dục thể chất, thể thao trường học, thể thao quần chúng và quản lý thể thao thành tích cao.	4.2	2.2.1a
C04	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý TDTT. Các hoạt động quản lý ứng dụng trong lĩnh vực TDTT.	4.3	2.2.2b
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
C05	Có tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ của cán bộ viên chức đối với hoạt động quản lý TDTT. Có ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Ngành.	4.4	2.3b

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thiết kế gồm 5 chương nhằm giúp người học nắm vững những kỹ năng và phương pháp quản lý Thể dục thể thao hiện đại, đồng thời có khả năng vận dụng những trí thức này vào thực tế tổ chức, quản lý phong trào TDTT, có năng lực đảm đương công tác quản lý các hoạt động TDTT quần chúng, thể thao trường học.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

### 7.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
<b>Chương 1.</b>	<b>Những kiến thức cơ bản của quản lý thể dục thể thao</b>	4	C01; C02; C03; C04; C05
1.1.	Tổng quan về tổ chức quản lý		
1.2.	Khái quát về tổ chức và mối quan hệ với quản lý		
1.3.	Nhà quản lý		
1.4.	Nguyên lý quản lý hệ thống thông tin trong khoa học quản lý		
<b>Chương 2.</b>	<b>Tổ chức thể dục thể thao</b>	6	C01; C02; C03; C04;
2.1.	Khái niệm, yếu tố cơ bản, phân loại tổ chức thể dục, thể thao		
2.2.	Xu thế cải tiến tổ chức thể dục, thể thao và khái quát tổ chức thể dục, thể thao		
2.3.	Khái quát kết cấu tổ chức thể dục, thể thao quốc tế		
2.4.	Tổ chức thể thao nhà nghề		
2.5.	Khái quát tổ chức thể dục, thể thao Việt Nam		
<b>Chương 3.</b>	<b>Những vấn đề chung của quản lý thể dục thể thao</b>	4	C03; C04; C05
3.1.	Tổng quan của quản lý thể dục thể thao		

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CĐR HP</b>
3.2.	Quy hoạch chiến lược và quản lý chiến lược thể dục, thể thao		
3.3.	Quản lý tiêu chuẩn hóa thể thao và quản lý thông tin thể thao		
<b>Chương 4.</b>	<b>Quản lý giáo dục thể chất và thể thao trường học</b>	6	C01; C02; C03; C04; C05
4.1.	Khái niệm, nhiệm vụ, thể chế quản lý giáo dục thể trường học trên thế giới		
4.2.	Những nội dung chủ yếu của quản lý thể dục, thể thao trường học		
4.3.	Quản lý theo hướng khuyến khích xây dựng model dạy học thể dục, thể thao trong trường phổ thông		
4.4.	Quản lý giáo dục thể chất và thể thao trường học ở nước ta		
4.5.	Quản lý thể dục, thể thao thông qua đề án chương trình quốc gia		
<b>Chương 5.</b>	<b>Quản lý thể dục thể thao quần chúng và Quản lý TDTT thành tích cao</b>	6	C01; C02; C03; C04; C05
5.1.	Khái niệm, đặc điểm và nội dung quản lý thể dục, thể thao quần chúng		
5.2.	Trích dự thảo quy hoạch phát triển thể dục thể thao quần chúng ở nước ta		
5.3.	Quản lý huấn luyện thể thao thành tích cao		
5.4.	Quản lý thi đấu thể thao		
5.5.	Quản lý thông tin thể thao thành tích cao		
5.6.	Khái quát về quản lý thể thao thành tích cao ở nước ta		
5.7.	Khái quát về quản lý bóng đá chuyên nghiệp nam ở nước ta		
<b>Chương 6.</b>	<b>Phong trào Olympic thế giới và Việt Nam</b>	4	C01; C02; C03; C04; C05
6.1	Phong trào Olympic thế giới		
6.2	Phong trào Olympic Việt Nam		

### **8. Phương pháp giảng dạy:**

- Phương pháp diễn giảng; thuyết trình; phân tích
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp thảo luận nhóm

### **9. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

T T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	- Đi học đầy đủ. - Trong quá trình học không vi phạm nội quy, quy chế của học phần, thái độ học tập nghiêm túc.	10%	C05;
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Hoàn thành đầy đủ bài tập được giao	20%	C01; C02; C03; C04; C05;
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi viết/trắc nghiệm (60 phút)	70%	C01; C02; C03; C04; C05;

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] <u>Vũ Trọng Lợi</u> (2015), Quản lý Nhà nước đối với các tổ chức xã hội và dịch vụ thể dục thể thao, NXB TĐTT, Hà Nội.	MOL.081992 MON.055398
[2] <u>Chính sách đối với thể dục thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi</u> , NXB TĐTT, Hà Nội, 2015	MOL.082000
[3] Phan Việt Thái, Nguyễn Hữu Tri (2020), Giáo trình lịch sử thể dục thể thao, NXB ĐHCT.	MOL.090710

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Nhiệm vụ của sinh viên
------	----------	-----------	-----------	------------------------

		(tiết)	(tiết)	
<b>1</b>	<b>Chương 1. Những kiến thức cơ bản của quản lý thể dục thể thao</b> 1.1. Tổng quan về tổ chức quản lý	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
<b>2</b>	1.2. Khái quát về tổ chức và mối quan hệ với quản lý 1.3. Nhà quản lý	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
<b>3</b>	1.4. Nguyên lý quản lý hệ thống thông tin trong khoa học quản lý <b>Chương 2. Tổ chức thể dục thể thao</b> 2.1. Khái niệm, yếu tố cơ bản, phân loại tổ chức thể dục, thể thao	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
<b>4</b>	2.2. Xu thế cải tiến tổ chức thể dục, thể thao và khái quát tổ chức thể dục, thể thao 2.3. Khái quát kết cấu tổ chức thể dục, thể thao quốc tế	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
<b>5</b>	2.4. Tổ chức thể thao nhà nghề 2.5. Khái quát tổ chức thể dục, thể thao Việt Nam	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
<b>6</b>	<b>Chương 3: Những vấn đề chung của quản lý thể dục thể thao</b> 3.1. Tổng quan của quản lý thể dục thể thao	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
<b>7</b>	3.2. Quy hoạch chiến lược và quản lý chiến lược thể dục, thể thao	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
<b>8</b>	3.3. Quản lý tiêu chuẩn hóa thể thao và quản lý thông tin thể thao <b>Chương 4: Quản lý giáo dục thể chất và thể thao trường học</b> 4.1. Khái niệm, nhiệm vụ, thể chế quản lý giáo dục thể thao trường học trên thế giới	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
<b>9</b>	4.2. Những nội dung chủ yếu của quản lý thể dục, thể thao trường học 4.3. Quản lý theo hướng khuyến	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan

	khích xây dựng model dạy học thể dục, thể thao trong trường phổ thông			
10	4.4. Quản lý giáo dục thể chất và thể thao trường học ở nước ta 4.5. Quản lý thể dục, thể thao thông qua đề án chương trình quốc gia	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
11	<b>Chương 5: Quản lý thể dục thể thao quần chúng và Quản lý thể thao thành tích cao</b> 5.1. Khái niệm, đặc điểm và nội dung quản lý thể dục, thể thao quần chúng	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
12	5.2. Trích dự thảo quy hoạch phát triển thể dục thể thao quần chúng ở nước ta	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
13	5.3. Quản lý huấn luyện thể thao thành tích cao 5.4. Quản lý thi đấu thể thao 5.5. Quản lý thông tin thể thao thành tích cao	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2]: các kiến thức có liên quan
14	5.6. Khái quát về quản lý thể thao thành tích cao ở nước ta 5.7. Khái quát về quản lý bóng đá chuyên nghiệp nam ở nước ta	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2] [3]: các kiến thức có liên quan
15	<b>Chương 6: Phong trào Olympic thế giới và Việt Nam</b> 6.1. Phong trào Olympic thế giới 6.2. Phong trào Olympic Việt Nam	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [3]: các kiến thức có liên quan

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KHOA GDTC



Nguyễn Văn Hòa

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2022  
TRƯỞNG BỘ MÔN TTCN

Châu Hoàng Cầu